

Số: /BVĐK-VTTBYT  
V/v mời cung cấp báo giá  
trang thiết bị y tế

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác chuyên môn cho các khoa trong bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

2. Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Bùi Thị Yến, phòng Vật tư-thiết bị y tế, điện thoại 0946002558. (Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá

##### - Nhận bản giấy báo giá

Các đơn vị gửi báo giá trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

##### - Nhận bản scan màu qua email: yenvattu@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm Thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

### 1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
1	Đèn Clar khám TMH	<p>- <b>Cấu hình bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ 01 Đèn đeo đầu</li><li>+ 01 bộ pin sạc</li><li>+ 01 Bộ sạc điện</li><li>+ 01 Hướng dẫn sử dụng</li></ul> <p>- <b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Sử dụng trong thăm khám, làm thủ thuật chuyên khoa TMH</li><li>+ Bóng đèn LED</li><li>+ Kiểu: băng đeo đầu, có ngăn chứa pin.</li><li>+ Điều chỉnh được hội tụ và hướng ánh sáng</li><li>+ Dễ dàng tháo gỡ và giặt băng đeo đầu</li><li>+ Có công tắc nguồn trên băng đeo đầu</li></ul> <p>- <b>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</b></p> <p><b>Tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Model: RI-FOCUS LED</li><li>- Hãng sản xuất: Rudolf RIESTER GmbH</li><li>- Nước sản xuất: Đức</li></ul> <p>(Hoặc thiết bị có tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</p>	Cái	02
2	Xe chở dụng cụ	<p><b>Tính năng:</b> Sử dụng để vận chuyển dụng cụ y tế</p> <p><b>Thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- KT: (1000*600*800)mm <math>\pm</math>5%</li><li>- Chất liệu: Inox 304</li><li>- Quy cách:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Khung xe uốn bằng inox <math>\varnothing</math>25 dày <math>\geq</math>1mm</li><li>+ Khung xe uốn bằng inox <math>\varnothing</math>25 dày <math>\geq</math>1mm</li><li>+ Tay đẩy được uốn bằng inox <math>\varnothing</math> 32 dày <math>\geq</math>1,2mm</li><li>+ Xung quanh đan nan bốn mặt bằng ống inox <math>\varnothing</math>16 dày <math>\geq</math>1mm khoảng cách <math>\leq</math> 10cm</li></ul></li><li>- Mặt sàn của xe được làm bằng inox tấm dày 1mm có hộp định vị xung quanh, thanh giằng tăng cứng mặt dưới bằng inox hộp 25*25 dày <math>\geq</math> 1mm</li><li>- Bánh xe di chuyển <math>\varnothing</math>150 tải trọng 350kg</li></ul> <p>- <b>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</b></p>	Cái	01

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
3	Xe đựng dụng cụ phòng phẫu thuật	<p>- <b>Tính năng:</b> Sử dụng để đựng, vận chuyển thuốc, vật tư tiêu hao trong phòng phẫu thuật</p> <p>- <b>Cấu hình cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xe chính: 01 cái</li> <li>+ Thùng chứa rác thải: 02 cái</li> <li>+ Cọc truyền: 01 cái</li> <li>+ Giá đỡ máy khử rung tim: 01 cái</li> <li>+ Bảng CPR: 01 cái</li> <li>+ Hộp đựng kim tiêm vút bỏ: 01 cái</li> <li>+ Ổ cắm điện: 01 cái</li> <li>+ Giá giữ bình oxy: 01 cái</li> </ul> <p>- <b>Thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kích thước: 840x500x980mm</li> <li>+ Thân xe làm bằng nhựa ABS, đường ray chịu lực bằng kim loại</li> <li>+ Cấu tạo gồm 5 ngăn kéo, 2 ngăn nhỏ, 2 ngăn vừa, 1 ngăn to</li> <li>+ Có thùng chứa chất thải bên hông và hộp đựng kim tiêm vút bỏ</li> <li>+ Có cọc truyền dịch và giá đỡ máy khử rung tim</li> <li>+ Bảng CPR, ổ cắm điện và giá giữ bình oxy ở phía sau</li> <li>+ Khóa trung tâm cho 5 ngăn kéo</li> <li>+ Có 04 bánh xe có phanh không ồn</li> </ul> <p><b>Tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model: XD – 15</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> </ul> <p>(Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</p>	Cái	09
4	Huyết áp đồng hồ	<p><b>Cấu hình, tính năng cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao đo: 01 cái</li> <li>- Đồng hồ áp xuất: 01 cái</li> <li>- Quả bóp: 01 cái</li> <li>- Túi đựng: 01 cái</li> <li>- Chủng loại: đo người lớn</li> <li>- Hiện thị: đồng hồ kim</li> <li>- Vị trí đo: bắp tay</li> </ul> <p>- <b>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</b></p> <p><b>Tham khảo:</b> loại Tanaka Sangyo/ Nhật Bản</p>	Cái	14

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		<i>(Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</i>		
5	Huyết áp điện tử	<p><b>- Cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Máy chính và vòng bút: 01 bộ</li> <li>+ Pin AAx4: 01 Bộ</li> <li>+ Túi đựng: 01 cái</li> </ul> <p><b>- Tính năng:</b> Đo huyết áp không xâm lấn bấp tay</p> <p><b>- Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chu vi vòng bút: 22 - 42 cm</li> <li>+ Vùng đo: Huyết áp: 0 - 299 mmHg; Nhịp tim: 40 - 180 nhịp/phút</li> <li>+ Sai số: Tâm thu, tâm trương: <math>\leq \pm 3</math> mmHg; Nhịp tim: <math>\leq \pm 5\%</math></li> </ul> <p><b>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</b></p> <p><b>Tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Model: HEM 7156</li> <li>+ Hãng sx: OMRON/Nhật Bản</li> </ul> <p><i>(Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</i></p>	Cái	05
6	Nhiệt kế điện tử	<p><b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng đo thân nhiệt tiếp xúc</li> <li>+ Thời gian đo: <math>\leq 60</math> giây</li> <li>+ Đo tại khoang miệng, nách và hậu môn</li> <li>+ Đầu cứng</li> <li>+ Chuyển đổi đơn vị °C/ °F</li> <li>+ Có âm báo</li> <li>+ Có nhớ dữ liệu đo lần cuối</li> <li>+ Có cảnh báo sốt</li> </ul> <p><b>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</b></p>	Cái	05
07	Bóng bóp Ambu	<p><b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng để hô hấp nhân tạo cho bệnh nhân</li> <li>+ Chất liệu: Nhựa y tế</li> <li>+ Loại dùng cho người lớn</li> <li>+ Có túi tích oxy</li> <li>+ Có van PEEP</li> </ul> <p><i>(Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</i></p>	Cái	23

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
08	Bao lồng ô xy	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b> + Sử dụng để tích trữ, cung cấp oxy cho bệnh nhân + Dung tích: $\geq 20$ lít + Có bộ vải chịu lực + Có van/khóa điều chỉnh lưu lượng - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	37
09	Quả bóp huyết áp cơ	<b>Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản:</b> + Quả bóp chất liệu cao su: 01 quả + Van một chiều: 01 cái + Van xả khí: 01 cái + Sử dụng hoàn toàn tương thích với huyết áp ALPK2 đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	100
10	Đèn cồn	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b> + Sử dụng trong xét nghiệm + Thể tích: 150ml $\pm 5\%$ + Chất liệu: thân thủy tinh, + Nắp chụp nhựa chịu nhiệt: 01 cái + Dây tim (dây dẫn cồn): 01 cái	Cái	05
11	Bình cầu thủy tinh	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b> + Sử dụng để đựng hóa chất xét nghiệm + Dạng hình cầu đáy tròn + Thể tích: 1000ml $\pm 5\%$ + Đường kính thân: 130mm $\pm 5\%$ + Đường kính cổ: 42mm $\pm 5\%$ + Chiều cao: 190mm $\pm 5\%$ + Chất liệu: Thủy tinh chịu nhiệt $\geq 120^\circ\text{C}$ , chịu được những hóa chất hay dung dịch có tính ăn mòn mạnh ở nhiệt độ cao; chịu được shock nhiệt	Cái	10
12	Quạt sưởi	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b> + Sử dụng để sưởi ấm cho bệnh nhân. + Loại đèn: bóng Halogen + Công suất: $\geq 800\text{W}$ + Chất liệu vỏ: Nhựa + Nguồn điện áp: 220V / 50Hz + Kích thước (460 x 350 x 330)mm $\pm 10\%$ <b>Tham khảo:</b> + Model: SHD7005 + Thương hiệu: SKU		02

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		<i>(Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)</i>		
13	<b>Xe tiêm 3 tầng inox</b>	<p><b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng để vận chuyển các y, dụng cụ và phát thuốc cho bệnh nhân.</li> <li>+ KT: (R520xD825xC950)mm ± 5%</li> <li>+ Xe gồm: 2 khung chính, các mặt bàn và lan can.</li> <li>+ Xe có 3 tầng khay, mỗi tầng đều có lan can 4 phía, có 01 ngăn kéo dưới tầng trên cùng chia làm 06 ô để đựng thuốc và vật tư tiêu hao.</li> <li>+ Khung xe bên phải có 2 móc treo hai bên, 1 giỏ đựng xô,</li> <li>+ Khung bên trái có 1 giỏ đựng vật tư tiêu hao, 1 giỏ đựng chai nước sát khuẩn, 2 móc treo can đựng vật sắc nhọn</li> <li>+ Bốn bánh xe Φ100mm kiểu cọc vít chuyên hướng, trong đó ít nhất có 2 bánh có phanh hãm.</li> <li>- Vật liệu: Toàn bộ xe được làm bằng thép không gỉ, không nhiễm từ inox SUS304 (trừ bánh xe).</li> <li>+ Mặt khay được làm bằng tấm inox dày ≥ 0,8mm.</li> <li>+ Khung xe được làm bằng inox ống Φ22mm dày ≥ 1.2mm</li> <li>+ Thanh giằng lan can được làm bằng inox ống Φ12.7mm dày ≥ 1mm</li> <li>+ Tải trọng mỗi tầng ≥ 20kg.</li> </ul>		03
14	<b>Xe lăn tay vành đúc</b>	<p><b>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng để vận chuyển bệnh nhân</li> <li>+ Khung xe: Thép sơn tĩnh điện</li> <li>+ Yên xe (chỗ ngồi): Vải nệm caro</li> <li>+ Bánh: cao su, vành đúc</li> <li>+ Tải trọng: ≥100kg</li> <li>+ Chiều ngang phủ bì xe: 65cm ±5%</li> <li>+ Chiều rộng ghế ngồi: 46cm ±5%</li> </ul> <p><b>Tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Model: 868L</b></li> </ul>	Cái	04

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		- Hãng/Nước sx: Kaiyang/ Trung Quốc (Hoặc thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương)		

**Ghi chú:** các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng thuộc danh mục nêu trên.

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

**3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng**

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán.

**4. Các thông tin khác**

- Tình trạng hàng hoá: mới 100%.
- Thời gian bảo hành: theo quy định của nhà sản xuất.
- Mẫu báo giá: theo Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng ĐD-CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tuyên**